

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Mã lớp học phần: 25211MH110103701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 23/12/25 Giờ thi: 1h Phòng thi: M2

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TĐ
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007	C27TK	<u>Tuyết</u>	7.0	Bây	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007	C27TK	<u>Phạm</u>	7.5	Bây nam	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007	C27TK	<u>Giang</u>	7.0	Bây	
4	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006	C27TK	<u>Lương</u>	8.0	Tâm	
5	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004	C27TK	<u>Hà</u>	7.0	Bây	
6	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007	C27TK	<u>Bùi</u>	8.5	Tâm nam	
7	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006	C27TK	<u>Bùi</u>	8.5	Tâm nam	
8	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007	C27TK	<u>Hào</u>	8.0	Tâm	
9	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004	C27TK	<u>Huy</u>	8.0	Tâm	
10	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007	C27TK	<u>Huy</u>	7.5	Bây nam	
11	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007	C27TK	<u>Nguyễn</u>	9.0	Chấn	
12	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007	C27TK	<u>Nguyễn</u>	8.0	Tâm	
13	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	C27TK	<u>Nguyễn</u>	7.0	Bây	
14	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	C27TK	<u>Nguyễn</u>	7.0	Bây	
15	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	C27TK	<u>Lê</u>	7.0	Bây	
16	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007	C27TK	<u>Đoàn</u>	7.5	Bây nam	
17	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007	C27TK	<u>Trịnh</u>	9.0	Chấn	
18	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	C27TK	<u>Dương</u>	5.0	Nam	
19	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007	C27TK	<u>Nguyễn</u>	7.5	Bây nam	
20	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	C27TK	<u>Phạm</u>	8.0	Tâm	
21	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007	C27TK	<u>Đoàn</u>	8.5	Tâm nam	
22	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	C27TK	<u>Lê</u>	6.5	Sân nam	
23	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	C27TK	<u>Trần</u>	7.5	Bây nam	
24	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006	C27TK	<u>Phạm</u>	8.5	Tâm nam	
25	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuý	22/10/2006	C27TK	<u>Ngô</u>	9.0	Chấn	
26	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	C27TK	<u>Trần</u>	9.0	Chấn	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	C27TK		7.0	Bảy	
28	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	C27TK		7.5	Bảy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 28 vắng thi: 0. Số bài thi: 28 / _____.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

Ngày 23 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)


phạm quang cường


Đinh Minh Tân



TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Mã lớp học phần: 25211MH110103701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 16/1/26 Giờ thi: 13h Phòng thi: M2

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TĐS

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007	C27TK		8.0	Tâm	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007	C27TK		6.5	Sáu năm	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007	C27TK		8.5	Tám năm	
4	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006	C27TK		7.0	Bảy	
5	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004	C27TK		8.0	Tám	
6	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007	C27TK		7.5	Bảy năm	
7	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006	C27TK		6.0	Sáu	
8	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007	C27TK		6.0	Sáu	
9	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004	C27TK		10	Mười	
10	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007	C27TK		9.0	Chín	
11	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007	C27TK		8.5	Tám năm	
12	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007	C27TK		9.0	Chín	
13	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	C27TK		8.0	Tám	
14	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	C27TK		7.0	Bảy	
15	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	C27TK		7.0	Bảy	
16	2510170004	Đoàn Văn Lân	07/11/2007	C27TK		10	Mười	
17	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007	C27TK		7.0	Bảy	
18	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	C27TK		7.5	Năm năm	
19	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007	C27TK		9.0	Chín	
20	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	C27TK		6.0	Sáu	
21	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007	C27TK		8.0	Tám	
22	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	C27TK		7.0	Bảy	
23	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	C27TK		8.0	Tám	
24	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006	C27TK		10	Mười	
25	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuý	22/10/2006	C27TK		9.0	Chín	
26	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	C27TK		9.0	Chín	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	C27TK		7.0	bảy	
28	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	C27TK		8.5	Tám rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 28 vắng thi: 0 Số bài thi: 28 / _____.

Ngày: 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Khoa

Ngày: 16 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đinh Khắc Tâm

TRƯỞNG
PHÒNG
VÀ



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Mã lớp học phần: 25211MH110103701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 23/12/25 Giờ thi: 13h Phòng thi: M3

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010028	Nguyễn Thanh Tú	13/11/2004	C25TH1	<u>[Signature]</u>	<u>8.0</u>	<u>Tâm</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày: 16 tháng 8 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Hải

Ngày: 23 tháng 12 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tâm
Dương Minh Tâm

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học: ~~Lắp ráp và cài đặt máy tính~~ MH1101037

Mã lớp học phần: 25211MH110103701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 16/1/26 Giờ thi: 12h Phòng thi: M2

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TMT
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010028	Nguyễn Thanh Tú	13/11/2004	C25TH1	<u>[Signature]</u>	<u>5</u>	<u>Năm</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / _____.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Dương Loan

Ngày 16 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TMT
Dương Minh Tâm

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Giám thị 1: Phạm Quang Sáng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110103701 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 27/03/2026 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007					C27TK	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007					C27TK	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007					C27TK	
4	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004					C27TK	
5	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007					C27TK	
6	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006					C27TK	
7	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007					C27TK	
8	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004					C27TK	
9	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007					C27TK	
10	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007					C27TK	
11	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007					C27TK	
12	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006					C27TK	
13	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006					C27TK	
14	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007					C27TK	
15	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007					C27TK	
16	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007					C27TK	
17	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007					C27TK	
18	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007					C27TK	
19	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007					C27TK	
20	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007					C27TK	
21	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007					C27TK	
22	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003					C27TK	
23	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuý	22/10/2006					C27TK	
24	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006					C27TK	
25	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007					C27TK	
26	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007					C27TK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đồng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

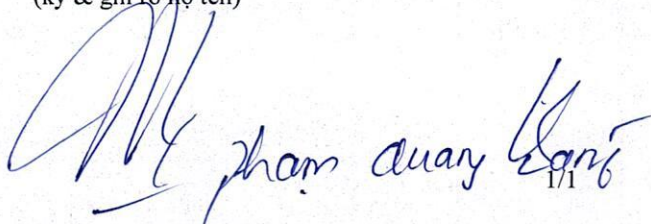
Tổng số sinh viên dự thi: 25 vắng thi: 01 Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

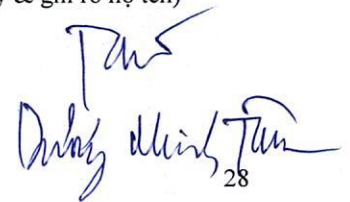
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Ngày 27 tháng 3 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Lắp ráp và cài đặt máy tính

Mã bài thi: L0NKC8

Thời gian thi: 27/03/2026 07:45:00

Thời gian kết thúc: 27/03/2026 08:45:00

Giám thị 1: Quang Đạt Ký tên: [Signature]
Giám thị 2: Cao Thị Oanh Ký tên: [Signature]
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C27TK	
2	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C27TK	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C27TK	
4	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C27TK	
5	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006	<u>[Signature]</u>	8.2	Tám, hai	C27TK	
6	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C27TK	
7	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C27TK	
8	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27TK	
9	2510170005	Cao Lâm Chân Huy	16/01/2007	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C27TK	
10	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007	<u>[Signature]</u>	8.2	Tám, hai	C27TK	
11	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C27TK	
12	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27TK	
13	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C27TK	
14	2510170004	Đoàn Văn Lân	07/11/2007	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C27TK	
15	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C27TK	
16	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C27TK	
17	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27TK	
18	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C27TK	
19	2510170023	Đoàn Thị Kim Phụng	04/04/2007	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C27TK	
20	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C27TK	
21	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C27TK	
22	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuý	22/10/2006	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C27TK	
23	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C27TK	
24	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C27TK	
25	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C27TK	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 25

Số sinh viên đạt: 25

Ngày 13 tháng 4 năm 2026
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
phạm quang [Signature]

Ngày 27 tháng 3 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Đức Minh Tâm